

Bản án số: 61/2025/HS-PT

Ngày: 24 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miến

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng E, do có kháng cáo của bị hại Trương Thanh M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1980 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí N và bà Võ Thị X (đã chết); vợ: Trương Thanh M (đã ly hôn); con: 02 người; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2025 cho đến nay, (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Chị Trương Thanh M, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng E và Trương Thanh M có mối quan hệ là vợ chồng, nhưng đến ngày 21/8/2023 cả hai đã ly hôn. Sau khi ly hôn, Hoàng E thường đến nhà của M tại ấp Đ, xã T, nhưng M không đồng ý. Khoảng 09 giờ ngày 21/10/2024, Hoàng E điều khiển xe máy đến nhà của M để làm tiếp công việc, nhưng M không đồng ý và kêu Hoàng E ra khỏi nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, M tiếp tục yêu cầu Hoàng E ra khỏi nhà, nhưng Hoàng E ngồi trên ghế không trả lời, cũng không đi. M nắm kéo Hoàng E ra khỏi nhà nhưng không được, M lấy 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 40cm (dùng để đập nước đá) đánh trúng 01 cái vào đầu bên phải của Hoàng E. Hoàng E

chụp lấy đoạn cây gỗ trên tay của M, một tay nắm tóc của M kéo làm Mai quỵ xuống, tay còn lại cầm đoạn gỗ đánh vào vùng đầu của M khoảng 04 đến 05 cái gây thương tích, M dùng 02 tay ôm dùng đầu, Hoàng E tiếp tục dùng đoạn gỗ trên đánh nhiều cái vào vùng vai, tay của M. M chụp đoạn cây và nói tình nghĩa vợ chồng, Hoàng E nghi đánh vào ôm M. Lúc này, Tô Minh Đ nghe và đi vào nhà M thì thấy M có dính máu, nên kêu Hoàng E buông M ra. Hoàng E buông M ra, M đi lấy đồ và cầm đoạn cây đi đến nhà Trương Văn T ở cùng địa phương, còn Hoàng E đi phía sau lau máu cho M. Khi đến nhà T, Hoàng E giật đoạn cây ném xuống sông. M được người thân đưa đi điều trị thương tích, còn Hoàng E về nhà M lấy xe điều khiển về nhà ở ấp H, xã N. Đến khoảng 09 giờ ngày 22/10/2024, Hoàng E đi điều trị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 292/KLTTCT-TTPY ngày 06/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh C kết luận thương tích của Trương Thanh M như sau:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định:

02 vết sẹo vùng cằm: kích thước (1) 03cm x 0,2cm: 01%. Do vật tầy, vật tầy có cạnh gây ra; kích thước (2) 02cm x 0,3cm: 01%. Do vật tầy, vật tầy có cạnh gây ra.

01 vết thay đổi sắc tố da mở 1/3 giữa – dưới mặt sau ngoài cánh tay trái kích thước 08cm x 07cm: không xếp tỷ lệ phần trăm.

Chấn động não đã điều trị ổn định: 01%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Thanh M tại thời điểm giám định là 03%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản Kết luận giám định lần thứ I tổn thương cơ thể trên người sống số 7952/KLTTCT-C09B ngày 10/01/2025 của của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Trương Thanh M như sau:

Các kết quả chính: 02 vết sẹo vùng cằm, bờ mép không gọn, màu H, kích thước: nhỏ; chấn động não đã điều trị ổn định.

Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Thanh M tại thời điểm giám định là 3%.

Kết luận khác: Tỷ lệ % TTCT từng thương tích. 02 vết sẹo vùng cằm, mỗi vết 01% (Chương 8, Mục 1.1); chấn động não đã điều trị ổn định 01% (C, Mục 1.1).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng E phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng E 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng E cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ Luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng E phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trương Thanh M với số tiền 17.580.400 đồng (mười bảy triệu năm trăm tám mươi ngàn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bị hại Trương Thanh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng E chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bị cáo Hoàng E còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 29/4/2025, bị hại Nguyễn Thanh M1 kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng E và yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; Giữ y Bản án sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST, ngày 16 tháng 4 năm 2025.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giữ nguyên Bản án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Vào khoảng 21 giờ ngày 21/10/2024, tại nhà của Trương Thanh M thuộc ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, M không đồng ý việc Nguyễn Hoàng E ở trong nhà và yêu cầu Hoàng E ra khỏi nhà M, nhưng Hoàng E không đồng ý. M lấy đoạn cây đánh Hoàng E (nhưng không gây thương tích). Hoàng E chụp được đoạn cây gõ trên tay của M, đánh gây thương tích cho M ở vùng đầu với tỷ lệ thương tích là 3%. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp quá trình xét xử tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với toàn bộ chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Hoàng E về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị hại về yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và tăng số tiền yêu cầu bồi thường, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo và bị hại đã ly hôn, nhưng bị cáo lại tìm đến bị hại quan tâm chăm sóc bị hại, từ đó xảy ra mâu thuẫn. Chỉ vì không kiềm chế mà bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Bị hại không có lỗi trước hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng bị hại có dùng cây gỗ đánh bị cáo, dẫn đến bị cáo phạm tội. Quá trình lượng hình, cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng (Huân Chương kháng chiến hạng ba), nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên Bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, cần giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[2.1] Đối với kháng cáo bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng, nhưng Bản án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 22.580.400 đồng là có căn cứ. Về thiệt hại, bị hại chứng minh được:

Tiền đồ từ nhà ra bệnh viện 200.000đ; tiền xe cấp cứu 200.000đ; tiền mua giấy sơ cứu 180.000đ; tiền thuê xe đi, về để điều trị bệnh tại Cần Thơ 1.800.000đ x 02 = 3.600.000đ; tiền mua vật dụng tại bệnh viện C; tiền mua nước lọc 100.000đ; tiền ăn của người bệnh trong thời gian nằm viện và đi tái khám là 11 ngày x 100.000đ = 1.100.000đ; tiền xe đi tái khám 495.000đ; tiền tái khám 150.000đ; tiền viện phí 9.570.400đ; tiền mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh: 300.000đ/01 ngày x 11 ngày) x 02 = 6.600.000đ. Đối với tiền ăn của người nuôi bệnh, bị hại yêu cầu không được chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 22.580.400đ. Đối trừ số tiền 5.000.000đ bị cáo nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầm Dơi. Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 17.580.400đ. Bị hại có quyền liên hệ với cơ quan Thi hành án để nhận số tiền do bị cáo nộp khắc phục. Do đó, kháng cáo về tăng tiền bồi thường của bị hại không được chấp nhận.

[3] Từ đó, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau; giữ y Bản án hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[4] Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng E;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại Nguyễn Thanh M1. Giữ y Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng E 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng E cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590 của Bộ Luật dân sự;

Bị hại Trương Thanh M có quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi để nhận số tiền 5.000.000 đồng (theo biên lai thu số: 0000600 ngày 16 tháng 4 năm 2025) do bị cáo Nguyễn Hoàng E nộp khắc phục.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng E phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trương Thanh M với số tiền 17.580.400 đồng (mười bảy triệu năm trăm tám mươi ngàn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bị hại Trương Thanh M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Hoàng E chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bị cáo Hoàng E còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại phải chịu 200.000 đồng.
- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu, (bị hại Trương Thanh M có quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi để nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí (theo biên lai thu số: 0001057 ngày 29 tháng 4 năm 2025)).

4. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Công an xã Ngọc Chánh, huyện Đàm Dơi;
- Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đàm Dơi;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Huỳnh Văn Út